

Bản án số: 42/2026/HS-PT

Ngày: 03 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải;

Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo **Nguyễn Trung H**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXX-PT ngày 19/5/2026, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 01/6/1982, tại tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 045082001515; nơi đăng ký thường trú: **thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị**; nơi ở hiện nay: **thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Trần Thị D**; có vợ là **Lê Thị Thu H** và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01, **Công an tỉnh Q**; có mặt.

- **Bị hại:** Cháu **Trương Thị Bảo N**, sinh ngày 27/6/2011; nơi thường trú: **thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1991; nơi thường trú: **thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị** là mẹ của cháu **Trương Thị Bảo N**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà **Lê Thị P** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T3** số 02 tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2024, Nguyễn Trung H sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin làm quen, bày tỏ tình cảm với cháu Trương Thị Bảo N (sinh ngày 27/6/2011, trú tại: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị) thì cháu N đồng ý và tiếp tục liên lạc với H. Ngày 20/6/2024 (lúc này cháu N mới 12 tuổi 11 tháng 23 ngày), H hẹn gặp cháu N tại Nhà nghỉ T4 ở thôn V, xã L rồi đến thuê phòng số 1 và dẫn N vào phòng nghỉ. Tại đây H và N tự cởi quần áo, H đưa dương vật vào âm hộ của cháu N rồi giao cấu (quan hệ tình dục) được khoảng 05 phút thì xuất tinh nên dừng lại. Sau đó, H cho cháu N 1.500.000 đồng rồi về. Quá trình điều tra, H khai nhận ngoài lần giao cấu trên, từ tháng 8/2024 đến tháng 8/2025 (cháu N đã đủ 13 tuổi), H đã giao cấu với cháu N 08 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Vào buổi trưa cuối tháng 8/2024, H hẹn gặp cháu N tại Nhà nghỉ F thuộc khóm T, xã L, tỉnh Quảng Trị. H thuê phòng số 4 để cả hai cùng nghỉ. Tại đây, H và cháu N đã quan hệ tình dục. Sau đó H cho cháu N tiền (không nhớ số tiền cụ thể) rồi đi về.

Lần thứ 2 và lần thứ 3: Đều vào buổi trưa, không nhớ rõ ngày tháng, cũng tại phòng số 4, nhà nghỉ F, H và cháu N đã quan hệ tình dục như lần thứ nhất. Sau đó H cho cháu N tiền (không nhớ số tiền cụ thể) rồi đi về. Riêng lần thứ 3, sợ cháu N mang thai nên H đưa thuốc tránh thai và dặn cháu N uống.

Lần thứ 4: Vào buổi trưa không nhớ rõ ngày tháng, H và cháu N đến Nhà nghỉ F, thuê phòng nghỉ số 4. Tại đây, H và cháu N tự cởi áo quần rồi lên giường nằm, H và cháu N thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng miệng và tay. Sau đó H cho cháu N tiền (không nhớ rõ số tiền cụ thể) và ra về.

Lần thứ 5: Vào buổi trưa không nhớ rõ ngày tháng, H và cháu N đến Nhà nghỉ F, thuê phòng nghỉ số 4. Tại đây, như các lần lần trước, H và cháu N đã có hành vi quan hệ tình dục. Sau đó H cho cháu N tiền (không nhớ rõ số tiền cụ thể) và đưa thuốc tránh thai cho cháu N uống rồi ra về.

Lần thứ 6: Vào buổi tối không nhớ rõ ngày tháng, H và cháu N gặp nhau tại bờ hồ T, xã L rồi H điều khiển xe đạp điện của cháu N chở cháu N đến khu vực gần nghĩa địa thuộc thôn T, xã L thì xuống xe. H nói cháu N đứng trước và cúi người xuống, còn H đứng sau dùng tay vén váy của cháu N lên, kéo quần lót xuống ngang đầu gối, H kéo quần của mình xuống rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu N. Sau đó, cả hai ra về.

Lần thứ 7: Vào buổi trưa, không nhớ rõ ngày, tháng, năm, tại phòng số 4 Nhà nghỉ 67, H và cháu N đã quan hệ tình dục như lần thứ 5.

Lần thứ 8: Vào tối ngày 10/8/2025, H và cháu N hẹn gặp nhau ở bờ hồ T, xã L. Sau đó, H điều khiển xe đạp điện của cháu N chở cháu N đến khu vực bãi đá, gần nghĩa địa khóm T, xã L rồi dừng lại. H và cháu N xuống xe, H kéo khóa quần xuống, còn cháu Ngọc T2 kéo quần đùi và quần lót xuống ngang đầu gối và cúi người xuống thấp để H thực hiện hành vi quan hệ tình dục từ phía sau. Sau đó, H đưa thuốc tránh

thai cho cháu **N** uống và chờ cháu **N** ra về.

Đến cuối tháng 08/2025, cháu **N** muốn chấm dứt mối quan hệ với **H** nhưng **H** không đồng ý và nhắn tin đe dọa sẽ gửi ảnh khỏa thân, bóc phốt lên mạng xã hội nên cháu **N** cùng mẹ là bà **Trần Thị T1** tố giác hành vi của **H** đến **Công an tỉnh Q**. Biết được hành vi của mình đã bị gia đình **N** tố giác nên ngày 12/9/2025, **H** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 06/KLTDTE-TTPYT ngày 17/9/2025 của **Trung tâm pháp y tỉnh Q** kết luận cháu **Trương Thị Bảo N**: Màng trinh rách cũ tại vị trí 3 giờ, 5 giờ, 7 giờ. Không phát hiện dấu vết rách mới. Các vùng khác của bộ phận sinh dục không tổn thương. Trên cơ thể không phát hiện thấy dấu vết thương tích. Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể 00%. Hiện tại **Trương Thị Bảo N** không có thai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung H** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** 06 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** 05 năm tù về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo **Nguyễn Trung H** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Theo đơn kháng cáo ngày 25/3/2026 và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Trung H** kháng cáo đối với tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình (được chính quyền địa phương xác nhận).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Trung H**; giữ nguyên Bản án số 35/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 06 (S) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và 05 (năm) năm tù về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2025. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/3/2026, bị cáo Nguyễn Trung H làm đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị. Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét nội dung kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Vào ngày 20/6/2024, tại Nhà nghỉ T4 thuộc thôn V, xã L, tỉnh Quảng Trị bị cáo Nguyễn Trung H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trương Thị Bảo N (thời điểm này cháu N 12 tuổi 11 tháng 23 ngày). Từ tháng 08/2024 đến tháng 08/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện giao cấu với cháu Trương Thị Bảo N 08 lần (thời điểm này cháu N từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi). Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 và tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: bị cáo là người đã có gia đình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm

tội rất nhiều lần; sau khi bị hại từ chối muốn chấm dứt quan hệ tình cảm thì bị cáo đưa ra thông tin đe dọa nhằm tiếp tục duy trì mối quan hệ này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, đầu thú về hành vi phạm tội và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS nên Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS để xử phạt 06 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và 05 năm tù về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Toà án cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị về phần hình phạt.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 06 (S) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và 05 (năm) năm tù về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung H thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/6/2026.

Nơi nhận:

- VKSND T.Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- TAND khu vực 7;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn